

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2018/HS-ST

Ngày: 06 – 7 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Bà Nguyễn Thị Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Không Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Ông Y Lương Byă – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 06/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2018/TLST-HS ngày 13/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Đăng L**; tên gọi khác: Nô; sinh ngày 29 tháng 3 năm 1993; tại: tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Hồ T, sinh năm: 1968; con bà: Phạm Thị B, sinh năm 1972 hiện cùng cư trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án (Ngày 10/10/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 29/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích).

Ngày 23/3/2018 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt tạm giữ đến ngày 30/3/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi

tổ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc M**; tên gọi khác: Còm; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1990; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phạm Văn H, sinh năm: 1954; con bà: Lâm Thị T, sinh năm 1961, hiện cùng cư trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có vợ tên là Lương Thị Bảo C, sinh năm 1995 (chưa đăng ký kết hôn), có con tên Phạm Gia B, sinh năm 2015; tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 06/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích).

Ngày 23/3/2018 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt tạm giữ đến ngày 30/3/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Hồ Đăng H, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: Liên gia B, tổ dân phố C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Long B, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Đăng L và Phạm Ngọc M là đối tượng nghiện ma túy đá. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha_Sirius, biển kiểm soát: 47x – xxxxx chở M đi chơi, khi đến khu vực cầu K, huyện K thì L gặp riêng một người bạn quen biết ngoài xã hội tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, T đưa cho L 2.000.000 đồng nhờ L đi mua ma túy đá, để sử dụng chung, L đồng ý, rồi cầm lấy tiền. Sau đó, L rủ M đi lên thành phố B “đập đá” với bạn của L thì M đồng ý. L điều khiển xe mô tô chở M đi, trên đường đi L dùng điện thoại gắn sim số xxxxxx gọi cho một người mới quen tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố B hỏi chỗ bán ma túy, thì T nói biết và hẹn L đi đến đường M, thành phố B. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L chở M

đi đến phòng trọ của T (không rõ địa chỉ) tại khu vực đường M, thành phố B, tại đây ngoài T ra còn có 02 người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch), một trong hai người phụ nữ lấy ra một ít ma túy đá rồi cùng nhau sử dụng. Sau đó, L đưa 2.000.000 đồng cho T đi mua về 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể nhưng không sử dụng được, T tiếp tục đi đâu không rõ và mang về 01 gói nylon khác chứa chất rắn dạng tinh thể, T lấy từ gói nylon trên ra một ít thì sử dụng được.

Lúc này, T đưa gói nylon chứa ma túy đá cho L, L đưa cho M, M cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi lên xe L chở về. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi L chở M đi đến dừng đèn đỏ ở ngã 3 Duy Hòa, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 334/GĐMT-PC54 ngày 30/3/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **1,3375** gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Hồ Đăng L và Phạm Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 08/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Hồ Đăng L và Phạm Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hồ Đăng L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,3051 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Nokia 1280, màu trắng đen, gắn sim số xxxxxx của bị cáo Hồ Đăng L sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Hồ Đăng H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47x-xxxxx, số khung: xxxxxx – xxxxxx, số máy: xxxxx, vì anh H không biết việc bị cáo L sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy.

Các bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, tại khu vực ngã 3 Duy Hòa, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Hồ Đăng L, Phạm Ngọc M có hành vi tàng trữ 1,3375 gam ma túy, loại: Methamphetamine để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

... ”

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, phải biết ma túy là chất gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản ... Do đó các chất gây nghiện thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước, không tổ chức cá nhân vào có quyền sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên ngày 23/3/2018 các bị cáo Hồ Đăng L, Phạm Ngọc M có hành vi tàng trữ 1,3375 gam ma túy, loại: Methamphetamine để sử dụng. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo thể hiện tính nghiêm M của pháp luật, góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

Bị cáo Hồ Đăng L và bị cáo Phạm Ngọc M có nhân thân xấu. Bị cáo L có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo M có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo chưa được xóa án tích, ngày 23/3/2018 có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó các bị cáo chịu tình tiết tăng nặng “ Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Hồ Đăng L có bác là liệt sĩ, hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về điều luật truy tố, mức án đề nghị là đúng người, đúng tội, có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Hồ Đăng L, Phạm Ngọc M ngày 30/3/2018 Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 21, Nghị định 167/NĐ – CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) là người đưa tiền cho bị cáo L đi mua ma túy và nguồn ma túy tạm giữ trong vụ án, các bị cáo L, M khai nhận mua của đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) đến nay vẫn chưa xác M được về nhân thân, lai lịch của T và T. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma

Thuật tách hành vi của đối tượng T và T ra khỏi vụ án để tiếp tục xác M làm rõ, xử lý sau.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 1,3051 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Nokia 1280, màu trắng đen, gắn sim số xxxxxx của bị cáo Hồ Đăng L sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47x-xxxxx, số khung: xxxxx – xxxxx, số máy: xxxxx, là tài sản của anh Hồ Đăng H, anh H không biết việc bị cáo L sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Hồ Đăng H là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Đăng L, Phạm Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/3/2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hồ Đăng L 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/3/2018.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 1,3051 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Nokia 1280, màu trắng đen, gắn sim số xxxxxx là phương tiện của bị cáo Hồ Đăng L sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Hồ Đăng H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47x-xxxxx, số khung: xxxxx- xxxxx, số máy: xxxxx.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2018 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột)

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ Đăng L, Phạm Ngọc M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- CA TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Thi hành án phạt tù;
- Chánh án;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Yến

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- CA TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Thi hành án phạt tù;
- Chánh án;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Yến

